-- 1. Tạo cơ sở dữ liệu và cài đặt bảng

-- Tạo Database

CREATE DATABASE Transerco\_Bus\_Management\_DB

-- Tạo bảng PHUONGTIEN

GO

CREATE TABLE PHUONGTIEN(

Ma\_Phuong\_Tien NVARCHAR(10),

Ma\_Tuyen NVARCHAR(10),

Ma\_Tai\_Xe NVARCHAR(10),

Ten\_Phuong\_Tien NVARCHAR(50),

Bien\_Kiem\_Soat NVARCHAR(12),

Hang\_San\_Xuat NVARCHAR (50),

Nam\_San\_Xuat INT,

So\_Khung VARCHAR(17), -- Tiêu chuẩn quốc tế VIN gồm 17 kí tự

So\_Cho\_Ngoi INT

);

-- Tạo bảng TAIXE\_LIENHE

GO

CREATE TABLE TAIXE\_LIENHE(

Ma\_Tai\_Xe NVARCHAR(10),

Loai\_Lien\_He\_Email\_SDT NVARCHAR(20),

Gia\_Tri NVARCHAR(100)

);

-- Tạo bảng TUYENXE

GO

CREATE TABLE TUYENXE(

Ma\_Tuyen NVARCHAR(10),

Ma\_Chi\_Nhanh NVARCHAR(10),

Ten\_Tuyen NVARCHAR(5),

Gio\_Bat\_Dau TIME,

Gio\_Ket\_Thuc TIME

);

-- Tạo bảng TAIXE

GO

CREATE TABLE TAIXE(

Ma\_Tai\_Xe NVARCHAR(10),

Ma\_Phuong\_Tien NVARCHAR(10),

Ma\_Chi\_Nhanh NVARCHAR(10),

Ho\_Va\_Ten NVARCHAR(100),

Ngay\_Sinh DATE,

Dia\_Chi NVARCHAR(200)

);

-- Tạo bảng TRAMKHOIDAU

GO

CREATE TABLE TRAMKHOIDAU(

Ma\_Tuyen NVARCHAR(10),

Ma\_Tram NVARCHAR(10)

);

-- Tạo bảng TRAMKETTHUC

GO

CREATE TABLE TRAMKETTHUC(

Ma\_Tuyen NVARCHAR(10),

Ma\_Tram NVARCHAR(10)

);

-- Tạo bảng LOTRINH

GO

CREATE TABLE LOTRINH(

Ma\_Tuyen NVARCHAR(10),

Ma\_Tram NVARCHAR(10),

Thu\_Tu\_Tram INT

);

-- Tạo bảng TP\_TUYENXE

GO

CREATE TABLE TP\_TUYENXE(

Ma\_Thanh\_Pho NVARCHAR(10),

Ma\_Tuyen NVARCHAR(10)

);

-- Tạo bảng CN\_TUYENXE

GO

CREATE TABLE CN\_TUYENXE(

Ma\_Chi\_Nhanh NVARCHAR(10),

Ma\_Tuyen NVARCHAR(10)

);

-- Tạo bảng THANHPHO

GO

CREATE TABLE THANHPHO(

Ma\_Thanh\_Pho NVARCHAR(10),

Ten\_Thanh\_Pho NVARCHAR(100)

);

-- Tạo bảng TRAMXE

GO

CREATE TABLE TRAMXE(

Ma\_Tram NVARCHAR(10),

Vi\_Tri\_Tram NVARCHAR(200)

);

-- Tạo bảng CHINHANH\_LIENHE

GO

CREATE TABLE CHINHANH\_LIENHE(

Ma\_Chi\_Nhanh NVARCHAR(10),

Loai\_Lien\_He\_Email\_SDT NVARCHAR(20),

Gia\_Tri NVARCHAR(100)

);

-- Tạo bảng CHINHANH

GO

CREATE TABLE CHINHANH(

Ma\_Chi\_Nhanh NVARCHAR(10),

Ma\_Thanh\_Pho NVARCHAR(10),

Ten\_Chi\_Nhanh NVARCHAR(100),

Dia\_Chi NVARCHAR(200)

);

-- 2. Cài đặt PK và FK

-- Ràng buộc không nhận giá trị NULL

-- tbl.PHUONGTIEN

ALTER TABLE PHUONGTIEN ALTER COLUMN Ma\_Phuong\_Tien NVARCHAR(10) NOT NULL;

ALTER TABLE PHUONGTIEN ALTER COLUMN Bien\_Kiem\_Soat NVARCHAR(12) NOT NULL;

ALTER TABLE PHUONGTIEN ALTER COLUMN So\_Khung VARCHAR(17) NOT NULL;

-- tbl.TRAMKETTHUC

ALTER TABLE TRAMKETTHUC ALTER COLUMN Ma\_Tuyen NVARCHAR(10) NOT NULL;

ALTER TABLE TRAMKETTHUC ALTER COLUMN Ma\_Tram NVARCHAR(10) NOT NULL;

-- tbl.TUYENXE

ALTER TABLE TUYENXE ALTER COLUMN Ma\_Tuyen NVARCHAR(10) NOT NULL;

ALTER TABLE TUYENXE ALTER COLUMN Ma\_Chi\_Nhanh NVARCHAR(10) NOT NULL;

ALTER TABLE TUYENXE ALTER COLUMN Ten\_Tuyen NVARCHAR(5) NOT NULL;

-- tbl.TAIXE

ALTER TABLE TAIXE ALTER COLUMN Ma\_Tai\_Xe NVARCHAR(10) NOT NULL;

ALTER TABLE TAIXE ALTER COLUMN Ma\_Chi\_Nhanh NVARCHAR(10) NOT NULL;

-- tbl.TRAMKHOIDAU

ALTER TABLE TRAMKHOIDAU ALTER COLUMN Ma\_Tuyen NVARCHAR(10) NOT NULL;

ALTER TABLE TRAMKHOIDAU ALTER COLUMN Ma\_Tram NVARCHAR(10) NOT NULL;

-- tbl.LOTRINH

ALTER TABLE LOTRINH ALTER COLUMN Ma\_Tuyen NVARCHAR(10) NOT NULL;

ALTER TABLE LOTRINH ALTER COLUMN Ma\_Tram NVARCHAR(10) NOT NULL;

-- tbl.TP\_TUYENXE

ALTER TABLE TP\_TUYENXE ALTER COLUMN Ma\_Thanh\_Pho NVARCHAR(10) NOT NULL;

ALTER TABLE TP\_TUYENXE ALTER COLUMN Ma\_Tuyen NVARCHAR(10) NOT NULL;

-- tbl.CN\_TUYENXE

ALTER TABLE CN\_TUYENXE ALTER COLUMN Ma\_Chi\_Nhanh NVARCHAR(10) NOT NULL;

ALTER TABLE CN\_TUYENXE ALTER COLUMN Ma\_Tuyen NVARCHAR(10) NOT NULL;

-- tbl.THANHPHO

ALTER TABLE THANHPHO ALTER COLUMN Ma\_Thanh\_Pho NVARCHAR(10) NOT NULL;

ALTER TABLE THANHPHO ALTER COLUMN Ten\_Thanh\_Pho NVARCHAR(100) NOT NULL;

-- tbl.TAIXE\_LIENHE

ALTER TABLE TAIXE\_LIENHE ALTER COLUMN Ma\_Tai\_Xe NVARCHAR(10) NOT NULL;

ALTER TABLE TAIXE\_LIENHE ALTER COLUMN Loai\_Lien\_He\_Email\_SDT NVARCHAR(10) NOT NULL;

ALTER TABLE TAIXE\_LIENHE ALTER COLUMN Gia\_Tri NVARCHAR(10) NOT NULL;

-- tbl.TRAMXE

ALTER TABLE TRAMXE ALTER COLUMN Ma\_Tram NVARCHAR(10) NOT NULL;

ALTER TABLE TRAMXE ALTER COLUMN Vi\_Tri\_Tram NVARCHAR(10) NOT NULL;

-- tbl.CHINHANH\_LIENHE

ALTER TABLE CHINHANH\_LIENHE ALTER COLUMN Ma\_Chi\_Nhanh NVARCHAR(10) NOT NULL;

ALTER TABLE CHINHANH\_LIENHE ALTER COLUMN Loai\_Lien\_He\_Email\_SDT NVARCHAR(10) NOT NULL;

ALTER TABLE CHINHANH\_LIENHE ALTER COLUMN Gia\_Tri NVARCHAR(10) NOT NULL;

-- tbl.CHINHANH

ALTER TABLE CHINHANH ALTER COLUMN Ma\_Chi\_Nhanh NVARCHAR(10) NOT NULL;

ALTER TABLE CHINHANH ALTER COLUMN Ten\_Chi\_Nhanh NVARCHAR(100) NOT NULL;

ALTER TABLE CHINHANH ALTER COLUMN Dia\_Chi NVARCHAR(200) NOT NULL;